

BẢN TIN TUẦN 8

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 21-22/02/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 21 đến ngày 27/02/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát
 3. Kết quả đo đạc
 4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)
- II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 21/02/2024 đến ngày 27/02/2024
1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Nam Định ngày 21/02 không mưa, các ngày còn lại có mưa nhẹ. Tại Hà Nam ngày 21 - 22/02 không mưa, các ngày còn lại có mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ài đợt 2 lấy nước vụ đông xuân năm 2023-2024. Đến 7h/21/02 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,70m.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02	27/02	
Cổng Như Trác	5,357	5,357	5,357	5,357	5,357	5,357	5,357	≥ 5
Cổng Hữu Bị	5,455	5,472	5,482	5,494	5,505	5,518	5,529	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,819	5,819	5,819	5,819	5,819	5,819	5,819	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,075	5,073	5,072	5,071	5,070	5,059	5,059	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,114	5,099	5,083	5,055	5,049	5,032	5,015	≥ 5
Cổng Cổ Đàm	4,943	4,939	4,937	4,935	4,935	4,938	4,942	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	4,774	4,804	4,830	4,853	4,873	4,890	4,905	≥ 5
Đầu kênh T3	5,735	5,742	5,744	5,745	5,748	5,749	5,751	≥ 5
Đầu kênh C9	5,037	5,054	5,075	5,075	5,070	5,052	5,053	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,997	5,010	5,017	5,022	5,025	5,028	5,031	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,235	5,255	5,280	5,285	5,285	5,282	5,275	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,550	5,550	5,550	5,550	5,550	5,550	5,550	≥ 5
Đập La Chợ	5,270	5,284	5,302	5,319	5,335	5,350	5,352	≥ 5
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,700	5,723	5,727	5,722	5,714	5,705	5,597	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	5,428	5,451	5,457	5,455	5,449	5,440	5,430	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,955	4,977	4,990	5,003	5,015	5,028	5,039	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,287	5,255	5,249	5,238	5,230	5,225	5,222	≥ 5
Đầu kênh T6	5,817	5,817	5,817	5,817	5,817	5,817	5,817	≥ 5

NO _x							
Vị trí	Tuần dự báo						
	21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02	27/02
Cổng Như Trác	0,334	0,334	0,334	0,334	0,334	0,334	0,334
Cổng Hữu Bị	0,441	0,445	0,433	0,425	0,411	0,348	0,383
Cổng Cốc Thành	0,524	0,524	0,524	0,524	0,525	0,525	0,525
Cổng sông Chanh	0,418	0,443	0,520	0,535	0,545	0,554	0,554
Cổng Nhâm Trảng	2,404	2,404	2,404	2,404	2,404	2,404	2,404
Cổng Kinh Thanh	2,130	2,130	2,213	2,253	2,301	2,344	2,385
Cổng Cổ Đàm	1,408	1,435	1,443	1,453	1,454	1,458	1,431
Cổng Vĩnh Trị	2,425	2,438	2,452	2,430	2,412	2,348	2,385
Đầu kênh T3	0,421	0,433	0,443	0,515	0,524	0,540	0,548
Đầu kênh C9	4,362	4,354	4,353	4,353	4,341	4,420	4,454
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,135	1,180	1,180	1,185	1,141	1,143	1,203
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,421	0,454	0,453	0,455	0,430	0,441	0,518
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	0,418	0,454	0,435	0,413	0,842	0,835	0,853
Đầu kênh S48	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400
Đập Vùa (CG12)	0,441	0,419	0,404	0,418	0,438	0,454	0,480
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,526	0,534	0,534	0,545	0,523	0,554	0,583
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	3,080	3,304	3,245	3,281	3,258	3,255	3,245
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,321	0,345	0,544	0,345	0,442	0,048	0,125
Đầu kênh T6	0,535	0,535	0,535	0,533	0,533	0,538	0,538

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02	27/02	
Cống Như Trác	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,309	7,305	7,282	7,243	7,197	7,152	7,112	≤ 6
Cống Cốc Thành	14,705	14,705	14,706	14,707	14,708	14,709	14,709	≤ 6
Cống sông Chanh	26,781	26,982	27,111	27,199	27,260	27,304	27,335	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	23,537	23,537	23,537	23,537	23,537	23,537	23,537	≤ 6
Cống Kinh Thanh	23,911	24,060	24,216	24,375	24,534	24,690	24,843	≤ 6
Cống Cỏ Đam	16,839	16,911	16,973	17,026	17,071	17,107	17,137	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,505	16,575	16,622	16,658	16,691	16,722	16,753	≤ 6
Đầu kênh T3	20,863	20,979	20,113	20,231	20,326	20,399	20,453	≤ 6
Đầu kênh C9	25,190	25,047	25,025	25,075	25,165	25,278	25,403	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,336	16,332	16,351	16,381	16,416	16,455	16,495	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,745	9,574	9,519	9,538	9,604	9,699	9,813	≤ 6
Đầu kênh CG16	34,768	34,768	34,768	34,768	34,768	34,768	34,768	≤ 6
Đập La Chợ	9,431	9,383	9,310	9,233	9,165	9,112	9,076	≤ 6
Đầu kênh S48	35,862	35,862	35,862	35,862	35,862	35,862	35,862	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	10,707	10,540	10,531	10,595	10,689	10,793	10,898	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	28,072	27,951	27,966	28,052	28,173	28,312	28,458	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,550	16,530	16,505	16,480	16,457	16,439	16,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	17,172	18,919	20,397	21,537	22,385	23,006	23,458	≤ 6
Đầu kênh T6	24,716	24,719	24,723	24,727	24,730	24,732	24,734	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	21/02	22/02	23/02	24/02	25/02	26/02	27/02
Cống Như Trác	0,508	0,508	0,508	0,508	0,508	0,508	0,508
Cống Hữu Bị	0,514	0,519	0,521	0,523	0,524	0,525	0,527
Cống Cốc Thành	0,826	0,826	0,826	0,826	0,826	0,826	0,826
Cống sông Chanh	0,416	0,416	0,416	0,416	0,416	0,416	0,416
Cống Nhâm Tràng	0,683	0,683	0,683	0,683	0,683	0,683	0,683
Cống Kinh Thanh	0,754	0,859	0,871	0,882	0,894	0,806	0,817
Cống Cỏ Đam	1,613	1,675	1,684	1,693	1,701	1,709	1,717
Cống Vĩnh Trị	0,836	0,890	0,902	0,913	0,923	0,932	0,941
Đầu kênh T3	0,618	0,660	0,664	0,666	0,667	0,668	0,668
Đầu kênh C9	0,614	0,616	0,619	0,627	0,638	0,650	0,663
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,921	0,917	0,923	0,929	0,935	0,941	0,947
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,509	0,512	0,512	0,517	0,526	0,536	0,548
Đầu kênh CG16	1,340	1,340	1,340	1,340	1,340	1,340	1,340
Đập La Chợ	0,515	0,514	0,513	0,512	0,511	0,511	0,512
Đầu kênh S48	2,917	2,917	2,917	2,917	2,917	2,917	2,917
Đập Vùa (CG12)	0,537	0,539	0,540	0,545	0,554	0,563	0,572
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,398	0,401	0,406	0,415	0,426	0,439	0,452
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,638	2,654	2,660	2,666	2,673	2,679	2,685
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,587	0,596	0,603	0,607	0,611	0,613	0,615
Đầu kênh T6	0,682	0,682	0,682	0,682	0,682	0,682	0,682

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Cổng Nhâm Tràng, Cỏ Đam, Vĩnh Trị, Cầu đường 10, Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí không biến đổi nhiều so với tuần 7.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước sông Hồng biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không thay đổi nhiều so với tuần trước./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn